FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	18,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-6.4%	-	-

DT thuần

2024

1,301

tỷ VNĐ

YoY
▲ 275
▲ 26.8%

LN gộp

2024

298

tỷ VNĐ

YoY
▲ 54.0
▲ 22.4%

LN thuần

2024

163

tỷ VNĐ

YoY
▲ 24.0
▲ 17.0%

LN sau thuế

2024

102

tỷ VNĐ

YoY
▼ 10.0
▼ 8.7%

ROE

2024

1.4%

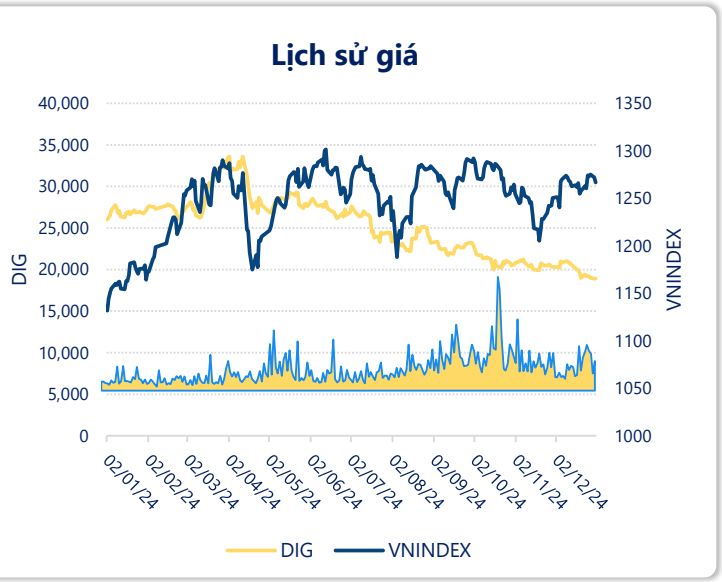
+/- YoY
▼ 0.1%

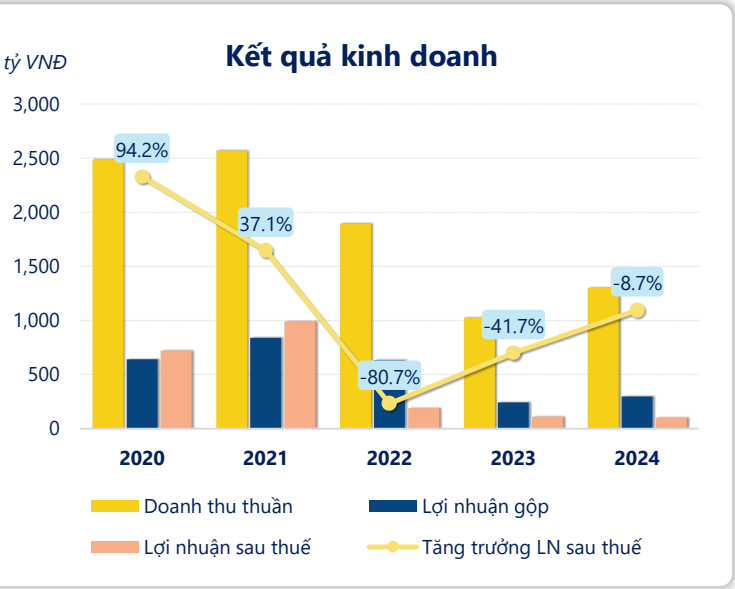
ROA

2024

0.6%

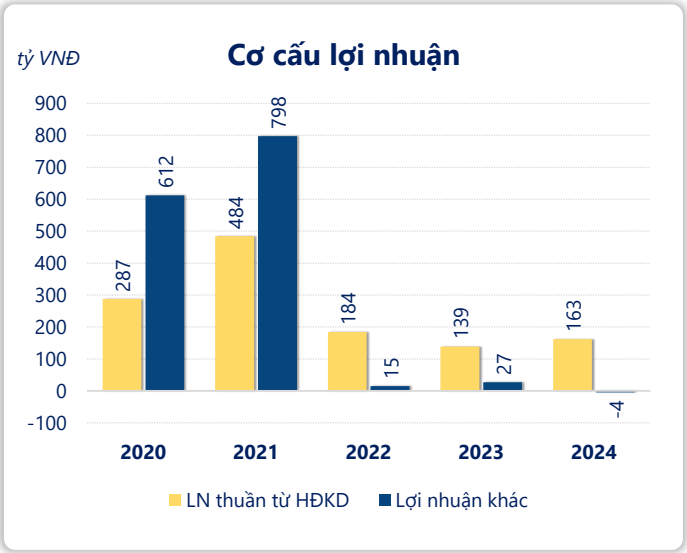
+/- YoY
▼ 0.1%

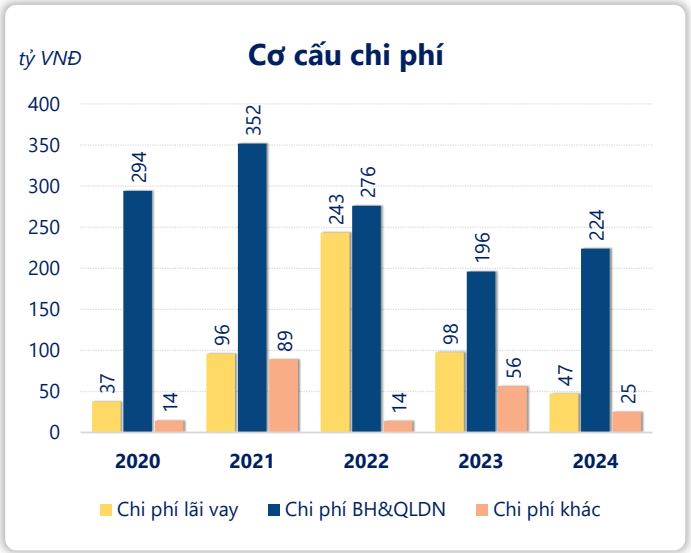




Năm **2024**, **DIG** ghi nhận doanh thu thuần **1,301** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **101.9** tỷ đồng, lần lượt **tăng 26.8%** và **giảm 8.71%** so với năm trước.

Kết quả kinh doanh chưa được cải thiện, với sự sụt giảm của lợi nhuận sau thuế. Với **ROE** bằng **1.44%** cho thấy công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính hiệu quả.

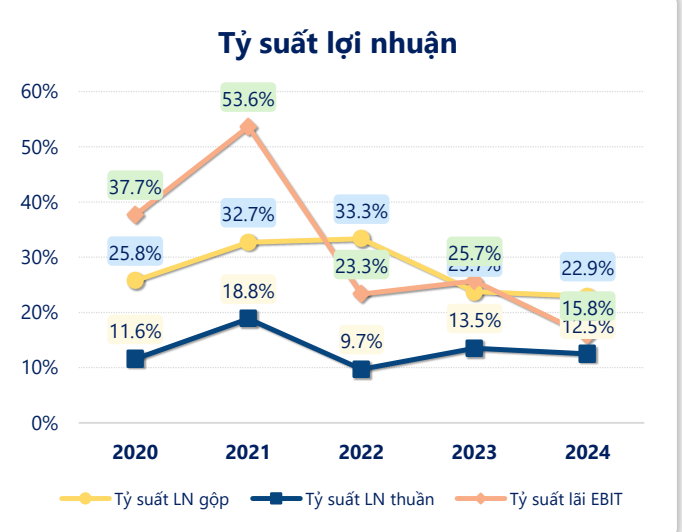


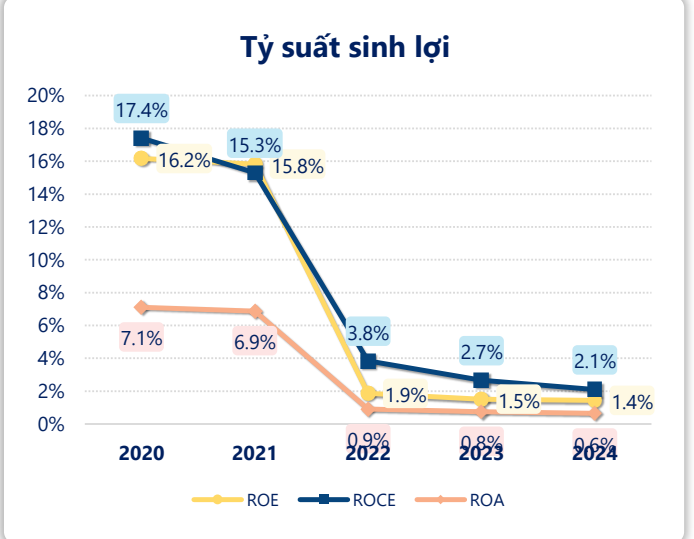


Năm **2024**, **DIG** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **162.5** tỷ đồng, **tăng lên 23.63** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (251.4 tỷ đồng) là 88.89 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

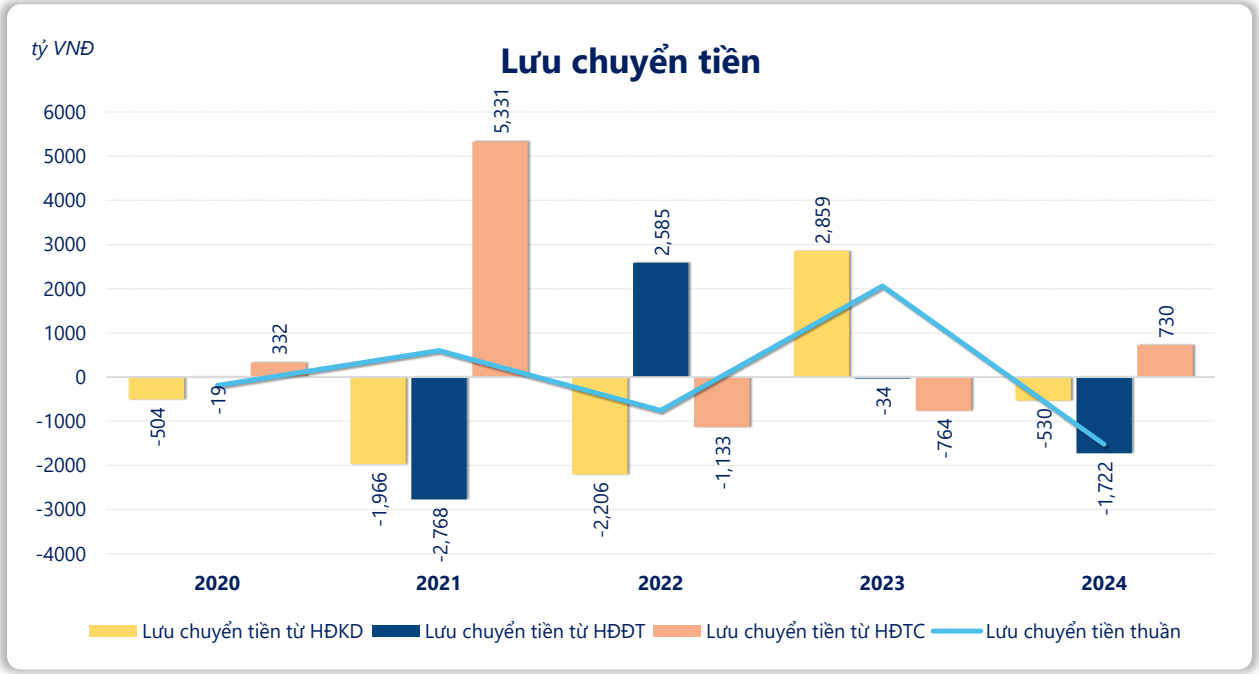
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **47.36** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **223.9** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **25.29** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của DIG năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **1.44%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**2,487**	**2,569**	**1,897**	**1,026**	**1,301**
Giá vốn hàng bán	1,847	1,729	1,264	782	1,003
Lợi nhuận gộp	**640**	**839**	**632**	**244**	**298**
Doanh thu HĐTC	26.9	36.5	86.8	228	117
Chi phí TC	56.7	107	265	118	28.5
Chi phí lãi vay	**37.4**	**96.1**	**243**	**97.7**	**47.4**
LN trong công ty LKLD	-29.0	66.7	5.81	-18.0	-0.44
Chi phí bán hàng	144	197	102	42.3	43.6
Chi phí QLDN	150	155	174	154	180
LN thuần từ HĐKD	**287**	**484**	**184**	**139**	**163**
Lợi nhuận khác	612	798	14.6	27.0	-4.42
LN trước thuế	**900**	**1,282**	**199**	**166**	**158**
Lợi nhuận sau thuế	**722**	**990**	**191**	**112**	**102**
LNST của CĐ cty mẹ	**711**	**986**	**144**	**119**	**115**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của DIG bằng **-1,522** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (2,061 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-530.0** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-1,722** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **729.8** tỷ đồng.